

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST

Ngày: 14-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Khắc Chương

2/ Ông K' Bửu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn V Tân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thành Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 173/2021/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 337/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01/2022/TB-TA ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

* **Bị cáo:** Nguyễn Hữu D, sinh năm 1980; nơi sinh: Thanh Hóa; nơi cư trú: Số 145, đường Đào Duy Từ, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu Dáng, sinh năm 1957, con bà: Đoàn Thị Kiên, sinh năm 1958; Gia đình có 04 anh em, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 1987; vợ: Lê Thị Hiệp, sinh năm 1989, con: 02 con sinh năm 2015 và 2020; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2021 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt

* *Bị hại:*

- Ông Trần V, sinh năm 1979

Trú tại: Căn 98, đường N2, tổ 26, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Bà Lê Thị Th, sinh năm 1959

Trú tại: 62 Nguyễn V Cừ, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Bà Nông Thị Hương, sinh năm 1982

Trú tại: 246 Hoàng V Thụ, tổ 14, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Có mặt

- Ông Lê Quang Th, sinh năm 1976

Trú tại: Số 264, thôn Srê Đăng, xã N'Thol Hạ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1973

Trú tại: 38 Lương Thế Vinh, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng
mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Khúc Thị D, sinh năm 1987

Trú tại: Tổ 3, thôn Nghĩa Hiệp, xã Liên Hiệp, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Vắng mặt

- Ông Lê Công V, sinh năm 1993

Trú tại: 145 Đào Duy Từ, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ
án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03h ngày 04/08/2021 Nguyễn Hữu D điều khiển xe mô tô biển
số 18Y2-0714 kéo theo đồ lôì chở đồ cùng với một đối tượng tên Thanh (không
rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) đến khu vực chợ đầu mối nông sản chất lượng cao
huyện Đ, địa chỉ: L N, Đ, Lâm Đồng để trộm cắp tài sản. Tại hồ nước xử lý nước
thải của chợ đầu mối, xung quanh hồ nước có các thanh sắt hộp, thanh kim loại và
tấm kim loại để xây dựng công trình của Công ty TNHH tư vấn thiết kế 779 do
ông Trần V, sinh năm: 1979, nơi cư trú: Căn 98 đường N2, tổ 26, L N, Đ, Lâm
Đồng làm chủ. Nguyễn Hữu D và Thanh lấy trộm các thanh sắt sau đó bỏ lên đồ
lôì cột lại rồi chở đến tiệm thu mua phế liệu của bà Khúc Thị D, sinh năm: 1987
tại địa chỉ: tổ 27, L N, Đ, Lâm Đồng để bán. Toàn bộ quá trình trộm cắp tài sản tại
chợ đầu mối của D có ông Lê Quang Th, sinh năm: 1976, HKTT: thôn Srê Đăng,
Nthol Hạ, Đ, Lâm Đồng chứng kiến. Sau đó ông Th đi theo D đến tiệm thu mua
phế liệu của bà D đồng thời ông Th báo cho Công an thị trấn L N. Công an thị
trấn L N cùng ông Th đến giữ được D, còn đối tượng Thanh chạy thoát. Tại Cơ
quan CSĐT Công an huyện Đ, D khai nhận hành vi phạm tội của mình đồng thời
khai báo thêm từ ngày 28/7/2021 đến ngày 03/08/2021 D còn tự mình thực hiện
04 (bốn) lần trộm cắp tài sản là các loại sắt khác nhau của các hộ dân tại thị trấn L
N và xã Nthol Hạ thuộc địa bàn huyện Đ cụ thể như sau:

- Vào ngày 28/07/2021 D đến đường Lê Thị Hồng Gấm, L N, Đ, Lâm
Đồng lấy trộm của bà Lê Thị Th, sinh năm: 1959, HKTT: số 62 Nguyễn V Cừ, L

N, Đ, Lâm Đồng 04 (bốn) khung sắt hàng rào và 01 (một) cuộn lưới B40 (đã qua sử dụng).

- Cùng ngày 28/07/2021 D đến nhà bà Nông Thị Hương, sinh năm: 1982, địa chỉ: số 246 Hoàng V Thụ, L N, Đ, Lâm Đồng lấy trộm 01 (một) cánh cổng bằng sắt.

- Vào ngày 02/08/2021 D đến nhà ông Lê Quang Th, sinh năm: 1976, địa chỉ: Nthol Hạ, Đ, Lâm Đồng lấy trộm 03 (ba) cánh cổng bằng sắt và 01 (một) cánh cửa sổ bằng sắt.

- Vào ngày 03/08/2020 D đến nhà bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1973, địa chỉ: số 38 Lương Thế Vinh, L N, Đ, Lâm Đồng lấy trộm 01 (một) cuộn lưới B40 (đã qua sử dụng).

Sau khi trộm cắp được tài sản, D đều mang đến tiệm thu mua phế liệu của bà Khúc Thị D để bán.

Đối với tài sản thu giữ của Nguyễn Hữu D trộm tại chợ đầu mối của ông Trần V vào ngày 04/08/2021 qua kiểm tra trọng lượng xác định tài sản là sắt có trọng lượng 331,7 Kg. Theo kết luận hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 105/HĐĐG ngày 06/08/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận giá trị tài sản là 2.653.600đ (hai triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm đồng).

Đối với tài sản là sắt D trộm cắp được từ ngày 28/7/2021 đến ngày 03/08/2021 sau đó bán cho tiệm thu mua phế liệu của bà Khúc Thị D thì ngoài một số sắt bà D đã bán đi thì Cơ quan CSĐT thu giữ được tài sản còn lại do bà D tự nguyện giao nộp là:

- 01 (một) cánh cổng sắt màu đen;
- 02 (hai) cuộn lưới B40 (đã qua sử dụng);
- 04 (bốn) thanh kim loại;
- 02 (hai) tấm kim loại.

Tại biên bản xác định trọng lượng ngày 04/08/2021 xác định số tài sản trên có trọng lượng 191,1 Kg. Theo kết luận hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 107/HĐĐG ngày 16/08/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận giá trị tài sản là 1.528.800đ (một triệu năm trăm hai mươi tám nghìn tám trăm đồng).

Đối với tài sản là sắt bị can D trộm cắp được từ ngày 28/7/2021 đến ngày 03/08/2021 mà Cơ quan CSĐT không thu hồi được có tổng trọng lượng 256,4 kg bao gồm:

- 04 (bốn) khung hàng rào bằng sắt với tổng trọng lượng là 80kg;
- 01 (một) cánh cổng sắt với trọng lượng là 70 kg;

- 02 (hai) cánh cổng sắt màu đen với tổng trọng lượng 66,4 kg;
- 01 (một) cánh cửa sổ bằng sắt với trọng lượng 40kg.

Theo kết luận hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 117/HĐĐG ngày 29/09/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận giá trị thiệt hại 256,4 kg sắt phế liệu có giá trị là 2.051.200đ (Hai triệu không trăm năm mươi một nghìn hai trăm đồng).

Như vậy Nguyễn Hữu D lén lút trộm cắp tổng giá trị tài sản là 6.233.600 đồng (sáu triệu hai trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm đồng).

Về Trách nhiệm dân sự:

- Đối với tài sản là 331,7 Kg sắt và 02 (hai) tấm kim loại, 04 (bốn) thanh kim loại bị can D trộm của ông Trần V, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần V. Ông V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.(BL: 54-57

- Đối với tài sản là 191,1 Kg sắt thu giữ của bà Khúc Thị D, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho các bị hại là bà Nguyễn Thị V, ông Lê Quang Th và bà Lê Thị Th.

- Bà Nguyễn Thị V đã nhận lại tài sản là 01 (một) cuộn lưới B40, bà V không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

- Bà Lê Thị Th yêu cầu D bồi thường thêm 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) đối với số tài sản không thu hồi được.

- Bà Nông Thị Hương yêu cầu D bồi thường 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đối với số tài sản không thu hồi được.

- Ông Lê Quang Th yêu cầu D bồi thường thêm 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) đối với số tài sản không thu hồi được.

- Sau khi tự nguyện giao nộp tài sản, bà D không yêu cầu D bồi thường đối với số tiền bà D bỏ ra để mua tài sản trộm cắp của D.

Đối với xe mô tô biển số 18Y2-0714 kéo theo đồ lỏi chở đồ là phương tiện để D thực hiện việc trộm cắp tài sản, xe mô tô 18Y2-0714 là của Lê Công V, sinh năm: 1993, Nơi cư trú: Số 145 Đào Duy Từ, L N, Đ, Lâm Đồng (em vợ D) mua lại của người khác rồi cho D mượn làm phương tiện đi lại, V không biết D sử dụng xe mô tô 18Y2-0714 làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Qua xác minh xác định xe mô tô 18Y2-0714 là do ông Trịnh V Bích, trú tại: Yên Ninh, Ý Yên, Nam Định đăng ký. Ngày 06/08/2021 Cơ quan CSĐT gửi Công V yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên, Nam Định làm việc với ông Bích tuy nhiên vẫn chưa có kết quả trả lời nên tách ra xử lý sau.

Đối với đồ lỏi để đồ kéo theo của xe mô tô biển số 18Y2-0714 sử dụng để chở tài sản trộm cắp, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra Quyết định xử lý vật chứng chuyển Cơ quan thi hành án dân sự huyện Đ để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 174/CT - VKS ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử bị cáo Nguyễn Hữu D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Hữu D về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 28/7/2021 đến ngày 04/8/2021 bị cáo Nguyễn Hữu D đã tự mình thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản là các loại sắt khác nhau của các hộ dân tại thị trấn L N và xã N’ Thol Hạ thuộc địa bàn huyện Đ với tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được là 6.233.600đ theo các kết luận hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 105/HĐĐG ngày 06/08/2021, kết luận số 107/HĐĐG ngày 16/08/2021 và kết luận số 117/HĐĐG ngày 29/09/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ.

Xét thấy lời khai của bị cáo Nguyễn Hữu D tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu D đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4] Xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hữu D đã thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản với tổng giá trị là 6.233.600đ nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt hco bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra xác định ông Trần V, bà Nguyễn Thị V đã nhận lại tài sản và không ai yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về mặt dân sự nên không xem xét.

- Ông Lê Quang Th yêu cầu D bồi thường thêm 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Bà Lê Thị Th yêu cầu D bồi thường thêm 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Bà Nông Thị Hương yêu cầu D bồi thường 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đối với số tài sản không thu hồi được. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại ông Th, bà Th và bà Hương nên Hội đồng xét xử xét thấy cần ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

- Đối với bà Khúc Thị D sau khi tự nguyện giao nộp lại tài sản cho Công an, bà D không yêu cầu bị cáo D bồi thường đối với số tiền bà D bỏ ra để mua tài sản trộm cắp của D nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 18Y2-0714 kéo theo đồ lòi chở đồ là phương tiện để D thực hiện việc trộm cắp tài sản, xe mô tô 18Y2-0714 là của Lê Công V, sinh năm: 1993, Nơi cư trú: Số 145 Đào Duy Từ, L N, Đ, Lâm Đồng (em vợ D) mua lại của người khác rồi cho D mượn làm phương tiện đi lại, V không biết D sử dụng xe mô tô 18Y2-0714 làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Qua xác minh xác định xe mô tô 18Y2-0714 là do ông Trịnh V Bích, trú tại: Yên Ninh, Ý Yên, Nam Định đăng ký. Ngày 06/08/2021 Cơ quan CSĐT gửi Công V yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên, Nam Định làm việc với ông Bích tuy nhiên vẫn chưa có kết quả trả lời nên giao Công an huyện Đ tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

- Đối với đồ lòi để đồ kéo theo của xe mô tô biển số 18Y2-0714 sử dụng để chở tài sản trộm cắp nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

[7] Từ những phân tích nhận định trên, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và

mang tính rắn đẽ, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[8] Đối với đối tượng tên “Thanh” cùng tham gia trộm cắp tài sản với Nguyễn Hữu D tại chợ đầu mối vào ngày 04/08/2021, hiện tại chưa xác định được lai lịch nhân thân, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đề nghị tách ra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Khúc Thị D là người thu mua tài sản Nguyễn Hữu D trộm cắp, khi mua bà D có hỏi nguồn gốc tài sản, D cho biết là tài sản thu mua rồi bán lại nên bà D không biết nguồn gốc tài sản D mang đến bán là tài sản do trộm cắp vì vậy không có cơ sở xử lý bà D về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu D 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/8/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589 Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu D có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lê Thị Th số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu D có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nông Thị Hương số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu D có nghĩa vụ bồi thường cho Lê Quang Th số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 đồ lô để đồ.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu D phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu HS,AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long